

Bản án số: 03/2019/DS-ST

Ngày: 17-4-2019

V/v: “ *Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

*Ông Bùi Văn Kiên*

*Bà Bùi Thị Bích Thủy*

*- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Không*

Ngày 17 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2018/TLST-DS ngày 20 tháng 9 năm 2018 về: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST- DS ngày 12 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/QĐST- DS ngày 26 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th - sinh năm: 1972*

*HKTT: Khu 2, thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt ( Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 05/4/2019 ).*

*- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ph*

*HKTT: Khu 5, thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt lần 2 không có lý do.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/8/2018 và bản tự khai ngày 24/9/2018, chị Nguyễn Thị Th trình bày: Vào năm 2012, chị Ph có vay của chị số tiền là 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng). Đến ngày 17/5/2017, chị Ph có viết giấy cam kết là sẽ trả cho chị mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) vào ngày 20 hàng tháng cho đến khi hết nợ. Đến nay, số nợ đã quá hạn nhưng chị Ph vẫn chưa trả cho chị bất cứ khoản nào. Chị Yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Phượng phải thanh toán số nợ đã vay là 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) và không yêu cầu tiền lãi.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt trực tiếp thông báo thụ lý vụ án cho chị Ph, chị Ph đã nhận nhưng không có ý kiến gì. Tòa án cũng đã triệu tập hợp

lệ chị Ph hai lần để nộp bản tự khai nhưng chị Ph đều vắng mặt nên không có lời khai của chị Ph trong hồ sơ vụ án.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Do chị Ph vay của chị Th số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng). Đến hạn chị Ph không trả nên chị Th khởi kiện chị Ph ra Tòa án yêu cầu chị Ph phải trả số tiền còn nợ. Đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây gọi tắt là BLTTDS).

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng chị Ph không có mặt nên tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho chị Ph theo khoản 3 Điều 210 BLTTDS. Chị Ph đã được triệu tập họp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng chị Ph đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 BLTTDS. Chị Ph cũng đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, tòa án xét xử vắng mặt chị Ph.

[2]. Về nội dung: Ngày 17/5/2017, giữa chị Th và chị Ph đã chốt nợ với nhau, số tiền mà chị Ph đã vay và còn nợ chị Th là 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) và các bên thỏa thuận mỗi tháng sẽ trả 1.000.000đ (Một triệu đồng) vào ngày 20 dương lịch hàng tháng. Do chị Ph không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận nên đến ngày 30/8/2018 chị Th khởi kiện yêu cầu chị Ph phải trả toàn bộ số tiền trên. Tại thời điểm chị Th làm đơn khởi kiện thì thời hạn trả nợ của toàn bộ số tiền đã hết nên yêu cầu của chị Th là phù hợp với quy định của pháp luật.

Việc vay tiền giữa chị Th và chị Ph được lập thành hợp đồng, văn bản là giấy viết tay do chị Ph viết và phía cuối văn bản có chữ ký của của chị Ph. Vì vậy, việc khởi kiện của chị Th yêu cầu chị Ph phải trả số tiền 12.000.000 đ ( Mười hai triệu đồng ) là có căn cứ và được chấp nhận.

Do các bên không thỏa thuận lãi suất và chị Th không yêu cầu chị Ph phải lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Th được Tòa án chấp nhận nên chị Nguyễn Thị Ph phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Số tiền này bằng  $12.000.000 \text{ đ} \times 5\% = 600.000 \text{ đ}$  ( Sáu trăm nghìn đồng ). Trả lại cho chị Th số tiền 300.000 ( Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Điều 463, khoản 1 điều 466 Bộ luật dân sự; Khoản 3 điều 26, khoản 1 điều 207, điểm a, b khoản 2 điều 227, khoản 1, 3 điều 228, điều 238 và điều 147

BLTTDS; Điểm b khoản 1 điều 24, khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th. Buộc chị Nguyễn Thị Ph phải trả cho chị Nguyễn Thị Th số tiền là 12.000.000đ ( Mười hai triệu đồng ).

Từ khi chị Th có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chưa thi hành án khoản tiền vay, hàng tháng chị Nguyễn Thị Ph còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 BLDS trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Ph phải nộp số tiền 600.000 đ ( Sáu trăm ngàn đồng ) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Th số tiền 300.000đ ( Ba trăm ngàn đồng ) tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tiền số AA/2016/0003441 ngày 17/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th và bị đơn chị Nguyễn Thị Ph. Chị Th và Chị Ph có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Hùng**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Quách Hà Vĩnh**

**Lưu Đình Tâm**

**Phạm Văn Hùng**

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Hùng**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Quách Hà Vinh**

**Lưu Đình Tâm**

**Phạm Văn Hùng**

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Hùng**